

**Chủ đề: [Soạn văn 6 Cánh Diều](#)**

Soạn văn 6 bài Tự Đánh Giá bài 4 (trang 86 SGK Ngữ văn 6 tập 1) sách Cánh Diều với hướng dẫn chi tiết giúp các em rèn luyện kỹ năng phân tích nội dung và tự học.

## **Soạn bài Tự đánh giá bài 4 Cánh Diều Ngữ Văn 6 tập 1**

*Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:*

### **CON CÒ TRONG CA DAO**

(1) Trong ca dao dân ca Việt nam, có rất nhiều bài nói đến con cò. Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng ” con cò...”: con bay lả bay la, con cò bay bông bay cao, con cò lặn lội bờ ao, con cò trắng bạc như vôi, con cò vàng, con cò kì, con cò quăm,... Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động Việt nam lại hay nói nhiều đến loài chim ấy mà không nói đến loài chim khác?

(2) Trong các loài chim kiếm ăn ở đồng ruộng, chỉ có con cò thường gần gũi với người nông dân hơn cả. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân Việt Nam thường thấy con cò bên họ: con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát, con cò đứng trên bờ ruộng rìa lông, rìa cánh, ngắm nghía người nông dân làm lụng.

(3) Bận thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu. Nhưng trâu phải cái nặng chình chịch, đi đứng vững vàng thật, nhưng chậm chạp, sống một cuộc đời gò bó, vất vả không mấy lúc thanh thoi, cho nên chỉ những lúc nghỉ đến cuộc đời nhọc nhàn, cực khổ của mình, người nông dân mới liên hệ đến con trâu, con vật tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng.

(4) Còn những lúc người dân lao động Việt Nam xúc cảm, tâm trí muốn vươn lên, muốn ca hát cho tâm hồn bay bổng thoải mái trong khi làm lụng, thì chỉ có con cò gợi hứng cho họ nhiều. Con cò trắng bạch kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh. Nó cũng vất vả, nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao, có những lúc nó vẫy vùng thoải mái, nó sống một cuộc đời mà người dân lao động nước ta thời xưa hằng mong ước.

(Theo VŨ NGỌC PHAN, *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, NXB Văn học. Hà Nội, 2002)

**Ghi vào vở chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 9):**

**[[anchor data-parent="1" id="cau-hoi-trang-86-ngu-van-6-tap-1-can-dieu"](#)]Câu hỏi[/anchor] Tự đánh giá bài 4 trang 86 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều**

**1. Mục đích chính của đoạn trích trên là gì?**

A. Cung cấp thông tin về con cò và người nông dân

Soan bài Tư đánh giá bài 4 Ngữ Văn 6 tập 1 (Cánh Diều)

- B. Bày tỏ tình cảm của người viết với con cò
- C. Giải thích vì sao trong ca dao hay nhắc tới con cò
- D. Giới thiệu, thuyết minh về con cò và người nông dân

**2. Phương án nào sau đây thể hiện rõ yếu tố nghị luận trong đoạn trích trên?**

- A. Nhân vật và sự việc
- B. Lí lẽ và bằng chứng
- C. Lời kể và người kể
- D. Thời gian và địa điểm

**3. Câu nào sau đây là câu nêu vấn đề để bàn luận?**

- A. Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò.
- B. Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động lại hay nói nhiều đến con cò?
- C. Những câu ca dao hay và cổ nhất của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò..”.
- D. Bạn thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu.

**4. Ý nào sau đây nêu đúng nhiệm vụ của đoạn (1) trong văn bản trên?**

- A. Giải thích vấn đề cần bàn luận
- B. Nêu vấn đề cần bàn luận
- C. Chứng minh ý kiến của người viết
- D. Nêu cảm nghĩ của người viết

**5. Nội dung chính của đoạn (2) là gì?**

- A. Nói về sự gắn bó giữa con cò và người nông dân
- B. Ca ngợi cuộc sống của con cò và người nông dân
- C. Miêu tả đặc điểm và tính cách của loài cò
- D. Miêu tả cuộc sống lao động của người nông dân

**6. Ý chính của đoạn (3) là gì?**

- A. Khẳng định con trâu là người bạn thân nhất của người nông dân
- B. Miêu tả đặc điểm công việc và tính cách chậm chạp của con trâu
- C. Giải thích vì sao và khi nào người nông dân mới liên hệ đến con trâu
- D. Chứng minh con trâu là tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng

**7. Câu nào sau đây nêu được ý chính của đoạn (4)?**

- A. Con cò mới là người bạn thân nhất của người nông dân khi lao động.
- B. Con cò tuy ngày đêm lặn lội nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh.
- C. Cuộc sống của con cò cũng vất vả nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao.
- D. Con cò phù hợp với tâm trạng muốn ca hát khi làm lụng của nông dân.

**8. Dòng nào nêu bằng chứng làm sáng tỏ cho lí lẽ: “Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...””?**

- A. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân thường thấy con cò bên họ
- B. Con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao,...
- C. Con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát,...
- D. Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

**9. Dòng nào sau đây nói đúng về hiện tượng từ mượn trong văn bản Con cò trong ca dao?**

- A. Ít sử dụng từ mượn
- B. Không sử dụng từ Hán Việt
- C. Chỉ dùng từ thuần Việt
- D. Có sử dụng từ tiếng Anh

**10. Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 4 dòng) để trả lời cho câu hỏi: “Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?”.**

**[anchor data-parent="1" id="tra-loi-cau-hoi-trang-86-ngu-van-6-tap-1-canh-dieu"]Trả lời câu hỏi[/anchor] Tự đánh giá bài 4 trang 86 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đ/a	C	B	B	B	A	C	D	B	C

**Câu 10:**

**Gợi ý:**

Văn bản *Con cò trong ca dao* là văn bản nghị luận vì nó mang đầy đủ những đặc điểm loại hình này. Văn bản trên nhằm thuyết phục người đọc, người nghe lí do con cò hay xuất hiện trong ca dao Việt Nam. Để thuyết phục, người viết đã nêu được ý kiến của mình, dùng lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ điều đó ở trong những đoạn còn lại. Hình ảnh con cò chân thực gần gũi, gắn liền với hình ảnh người nông dân lao động lam lũ trên cánh đồng, gợi cảm hứng ca hát cho những người dân lam lũ hát ca trên đồng lúa khi làm việc vất vả.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. Đọc sách báo, truy cập internet, sưu tầm, tìm đọc các bài nghị luận văn học trình bày một ý kiến về cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học, nhất là các tác phẩm đã học, theo cách sau:

- Sử dụng công cụ tìm kiếm, gõ tên các tác phẩm văn học cần tìm.
- Thu thập các nguồn tư liệu gồm : bài viết, hình ảnh, video,...

2. Ghi chép và tích lũy những đoạn văn nghị luận hay mà em đã đọc được.

~/~

Với toàn bộ tài liệu hướng dẫn soạn bài Tự đánh giá bài 4, trang 86, SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều, hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp. Chúc các em học tốt môn Ngữ văn 6.